TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 491/2023/HS-PT
Ngày: 13/06/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Thẩm phán: Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến

Ông Nguyễn Ngọc Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Nghĩa Hải - Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thuận -Kiểm sát viên.

Ngày 13/06/2023 tại trụ sở Tòa án, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2023/TLPT – HS ngày 04 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Đức T do có kháng cáo của bị hại về việc xử nghiêm bị cáo và tăng mức bồi thường.

Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2022/HS-ST ngày 27,28 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện ThT1, thành phố HN.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo: **Phạm Đức T,** sinh năm: 1996; Giới tính: Nam

Nơi ĐKHKTT: Thôn Tri Lễ, xã Quang Trung, huyện PX, thành phố HN; Chỗ ở hiện nay: Thôn Khôn Thôn, xã Minh Cường, huyện ThT1, thành phố HN.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Văn Hvà bà Lê Thị M; Vợ: Phạm Thị Huyền Trvà có 02 con (lớn sinh năm 1916, nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn Quang – Văn phòng luật sư Gia Bảo - Đoàn luật sư Thành phố HN (có mặt).

Bị hại: Ông Trần Văn Q; sinh năm 1956 và anh Trần Văn T1, sinh năm 1983.

Đều trú tại: thôn Lam Sơn, xã Minh Cường, huyện ThT1, thành phố HN.

(có mặt)

*Đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Văn T1: Ông Trần Văn Q; sinh năm 1956 và bà Phạm Thị Phấn, sinh năm 1959; Đều trú tại: Thôn Lam Sơn, xã Minh Cường, huyện ThT1, thành phố HN (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Trần Văn T1: Luật sư Phạm Thanh Dạ Quỳnh – Công ty Luật TNHH Quốc tế Thái Bình – Đoàn Luật sư Thành phố HN.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị M, sinh năm 1971;

Trú tại: thôn Khôn Thôn, Minh Cường, ThT1, HN và chị Trần Thị N, sinh năm 1979; Trú tại: Thôn Lam Sơn, xã Minh Cường, huyện ThT1, thành phố HN (có mặt).

Anh Trần Văn H1, sinh năm 1980;

Trú tại: Thôn Lam Sơn, xã Minh Cường, huyện ThT1, thành phố HN (có mặt).

Chị Trần Thị N, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn Lam Sơn, xã Minh Cường, huyện ThT1, thành phố HN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/01/2020, Phạm Đức T đi chăn trâu ở khu vực cánh đồng thôn Lam Sơn, xã Minh Cường, huyện ThT1, thành phố HN thì có một con trâu bị lẫn vào đàn trâu của nhà ông Trần Văn Q. Tuấn đi đến gặp ông Quyền để xin tách trâu ra khỏi đàn nhưng ông Quyền không nói gì nên Tuấn đã đứng chặn đàn trâu của ông Quyền lại. Sau đó, giữa Tuấn và ông Quyền xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Ông Quyền gọi anh Trần Văn T1 (là con trai ông Quyền) đến thì Tuấn bỏ chạy, ông Quyền và anh Toản đuổi theo Tuấn ở phía sau. Trong lúc bỏ chạy, Tuấn cúi xuống nhặt được ¼ viên gạch đỏ ở ven đường ném trúng vào đầu ông Quyền rồi tiếp tục chạy lên đường tỉnh lộ 429 thì bị anh Toản đuổi kịp ôm ghì từ phía sau. Tuấn cúi xuống dùng tay trái nhặt được ¼ viên gạch đập vào đầu bên phải của anh Toản làm anh Toản bị thương nên buông Tuấn ra. Tuấn tiếp tục chạy trên đường tỉnh lộ 429 được khoảng 100m thì gọi điện thoại cho ông Phạm Văn Hđể nói chuyện về việc đánh nhau. Khi biết việc Tuấn và gia đình ông Quyền đánh nhau, bà Lê Thị M (là mẹ đẻ của Tuấn) đến gặp ông Quyền để nói chuyện. Tại đây, bà Mương gặp ông Quyền và các con của ông Quyền là Trần Văn H1 và Trần Thị N đều trú tại thôn Lam Sơn, xã Minh Cường, huyện ThT1, thành phố HN. Khi thấy bà Mương đến, Trần Thị N đã cầm dép đánh vào mặt của bà Mương nhiều cái. Thấy vậy, Tuấn chạy về nhà lấy con dao phát cỏ dài khoảng 80cm, lưỡi dao dài khoảng

40cm, chuôi bằng tuýp sắt đi ra đứng cách chỗ bà Mương khoảng 7 đến 8m, thấy bà Mương đứng xin và can ngăn ông Quyền thì bị Hùng dùng bình xịt hơi cay vào mặt làm bà Mương ngã ra đường. Sau đó, ông Quyền cùng các con ông Quyền đuổi Tuấn, Tuấn bỏ chạy và vứt dao xuống mương nước gần nghĩa trang Đỗ Xá rồi đến Công an xã Minh Cường trình báo sự việc.

Hậu quả: ông Trần Văn Q bị thương tích rách da ở đỉnh đầu kích thước 01cm, bầm tím ở ngực phải, đau vai trái. Anh Trần Văn T1 bị thương tích rách da ở vùng đầu bên phải kích thước 2,5cm và sưng nề cẳng tay trái. Bà Lê Thị M bị thương tích ở mắt phải và mắt trái bỏng kết mạc mắt, giác mạc độ I, II, xước giác mạc.

Tang vật thu giữ:

+ 01 (một) bình xịt dài 15 cm, trên thân bình có chữ "AMERICAN STYLE NATO SUPER – PARALISANT" thu giữ của Trần Văn H1.

+ 01 (một) đoạn video hình ảnh lưu giữ trong USB.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 8851/C09-TT1 ngày 17/12/2020 của Viện khoa học - Bộ Công an, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với sẹo kích thước nhỏ vùng thái dương phải, không ảnh hưởng đến chức năng của anh Trần Văn T1 tại thời điểm giám định là 1%. Tổn thương vùng thái dương phải của anh Trần Văn T1 do vật tày gây ra. Vùng cẳng tay trái của anh Trần Văn T1 không còn dấu vết thương tích nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 5584/C09-TT1 ngày 17/12/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể với sẹo kích thước nhỏ vùng đỉnh, không có di chứng chấn thương sọ não của ông Trần Văn Q tại thời điểm giám định là 1%. Tổn thương vùng đỉnh đầu của ông Trần Văn Q do vật tày gây ra. Vùng ngực không còn dấu vết thương tích, vùng vai trái không có dấu vết thương tích nên không xác định cơ chế hình thành thương tích.

Tại Bản kết luận giám định số 8853/C09-TT1 ngày 17/12/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Lê Thị M tại thời điểm giám định là 0%. Da mi mắt và nhãn cầu hai bên của bà Lê Thị M không còn dấu vết thương tích nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành vết thương.

Ngày 09/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện ThT1 ra Quyết định trưng cầu giám định lại thương tích đối với ông Trần Văn Q và anh Trần Văn T1 tại Viện pháp y Quốc Gia.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 61/21/TgT ngày 23/3/2021 của Viện pháp y Quốc Gia - Bộ Y tế, kết luận: căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với sẹo phần mềm của ông Trần Văn Q hiện tại là: 01%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 62/21/TgT ngày 23/3/2021 của Viện pháp y Quốc Gia - Bộ Y tế, kết luận: căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với sẹo phần mềm của ông Trần Văn T1 hiện tại là: 01%.

Tại Bản kết luận giám định số 9539/C09-P3 ngày 12/01/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: 01 bình xịt dài 15cm, trên thân có chữ "AMERICAN STYLE NATO SUPER-PARALISANT" là bình xịt hơi cay thuộc công cụ hỗ trợ.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 105.075.944 đồng (gồm các khoản chi phí khám điều trị, tiền thuốc, tiền thiệt hại về sức khỏe do không lao động được, tiền tổn thất tinh thần và tiền xe đi lại).

Anh Trần Văn T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 20.734.963 đồng (gồm các khoản chi phí khám điều trị, tiền thuốc, tiền thiệt hại về sức khỏe do không lao động được, tiền tổn thất tinh thần và phải có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng anh Toản đến lúc chết).

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ThT1 truy tố Phạm Đức T về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2022/HS-ST ngày 27,28 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện ThT1, thành phố HN đã xử bị cáo **Phạm Đức T 09***(Chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý tang vật, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Trần Văn T1 và bị hại Trần Văn Q có đơn kháng cáo cho rằng Bản án sơ thẩm tuyên không đúng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, cụ thể:

- Bị cáo dùng gạch đánh vào trán phải gây rách trán và phải khâu 4 mũi, ảnh hưởng đến dây thần kinh và hành vi năng lực của bị hại Trần Văn T1, đến nay bệnh đã trở nặng hơn, phải thường xuyên lên viện điều trị thần kinh.

- Bị cáo dùng chân đạp vào ngực dẫn đến ho ra máu, dùng cục bê tông đá đánh vào đầu theo hướng từ trên xuống dẫn đến lõm đầu và dùng cục bê tông đá đó đánh vào phần bắp tay trái dẫn đến thương tật ở bắp tay đối với bị hại Trần Văn Q.

- Bị cáo sử dụng mã tấu để hành hung bố tôi và tôi (thay vì dao cắt cỏ như Tòa án sơ thẩm tuyên).

Đề nghị cấp phúc thẩm xử bị cáo đúng người, đúng tội theo tinh thần thượng tôn pháp luật, nhằm răn đe những kẻ coi thường pháp luật và hành hung người già yếu và người dân vô tội; bồi thường thích đáng về tổn thẩn sức khỏe, tinh thần cho các bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại cấp sơ thẩm, thừa nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại thì đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại Trần Văn T1 và bị hại Trần Văn Q liên tục đề nghị hoãn phiên tòa vì lý do: không chấp nhận sự có mặt của luật sư bào chữa cho bị cáo và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị xử nghiêm bị cáo và tăng mức bồi thường đè gnhij bị cáo có trách nhiệm nuôi anh Toản suốt đời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HN phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị hại Trần Văn T1 và Trần Văn Q nộp trong thời hạn Luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của các bị hại theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai bị cáo Tuấn, các bị hại và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 22 triệu đồng; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có một phần lỗi của bị hại là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội với người bị khuyết tật nặng, người bị hạn chế khả năng nhận thức theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 BLHS. Xét kháng cáo của bị hại thì thấy rằng: tại phiên tòa ông Quyền bị hại thừa nhận có việc lẫn trâu trong đàn, bị cáo muốn tách ra, vì bực tức ông đã ném gạch về phía bị cáo trước và khi bà Mương mẹ bị cáo ra xin thì bị chị Nam con ông Quyền dùng dép đánh nhiều phát vào mặt. Bị cáo có về nhà lấy con dao chạy ra nhưng đứng cách mà Mương 8m và bà Mương bị Hùng con ông Quyền xịt hơi cay vào mặt dẫn đến bị ngã. Như vậy phía gia đình bị hại có lỗi. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo là hoàn toàn phù hợp. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Trần Văn Q số tiền 15.000.000 đồng và bị hại Trần Văn T1 số tiền 15.000.000 đồng bao gồm chi phí khám và điều trị là hoàn toàn phù hợp. Cấp phúc thẩm bị hại không xuất trình tài liệu, chứng cứ gì mới. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng nặng hình phạt và tăng mức bồi thường. Các quyết dịnh khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị giữ nguyên.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Không có ý kiến gì về tội danh như Tòa án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả của vụ án cho các bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mức án tòa sơ thẩm xử là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thượng Tín, thành phố HN.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại đề nghị xem xét tăng mức bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bị hại Trần Văn T1 và bị hại Trần Văn Q nộp trong thời hạn Luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét, giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của nhân chứng tại cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, cũng như tại phiên toà phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 11/01/2020, do trâu nhà bị cáo chạy lẫn vào đàn trâu bị hại nên bị cáo đã xin ông Quyền để tách đàn trâu nhưng ông Quyền không đồng ý đã dẫn đến giữa Phạm Đức T và ông Trần Văn Q đã xảy ra xô xát, cãi nhau. ÔNg Quyền đã dùng gạch ném về phía Tuấn nhưng không trúng, Phạm Văn Tuấn dùng ¼ viên gạch đỏ ném vào đầu ông Quyền gây thương tích rách da đỉnh đầu kích thước 01cm, bầm tím ngực phải, đau vai trái, tỷ lệ tổn thương 01%. Sau khi gây thương tích cho ông Quyền, bị cáo bị anh Trần Văn T1 con trai ông Quyền ôm từ phía sau nên bị cáo đã dùng tay trái lấy 1/4 viên gạch đập vào đầu anh Toản gây thương tích rách da ở vùng đầu bên phải, kích thước 2,5cm, sưng nề cẳng tay trái tỷ lệ thương tích 01%. Sau khi gây thương tích cho ông Quyền và anh Toản thì bị cáo bỏ chạy lên đê, lúc này bà Mương là mẹ đẻ bị cáo chạy lại chỗ ông Quyền can ngăn và xin ông Quyền bỏ qua nhưng lại bị chị Nam con gái ông Quyền dùng dép đánh liên tiếp vào mặt bà Mương. Thấy mẹ bị đánh, Tuấn đa chạy về nhà lấy 01 con dao dài 80 cm chuôi dài 40 cm, chuôi dao bằng sắt ra đứng cách bà Mương khoảng 8m. Lúc này anh Hùng con trai ông Quyền đã dung bình xịt hơi cay (thuộc công cụ hỗ trợ) xịt khiến mà Mương bị bỏng mắt ngã ra; Tuấn đã vứt con dao và bỏ đi.

Hành vi của bị cáo Phạm Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm xác định là hoàn toàn phù hợp, đúng người, đúng tội

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới tính mạng sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, hiểu nhầm nhưng hai bên không kiềm chết được hành vi, dẫn đến việc gây thương tích cho bị hại.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với người khuyết tật nặng, người bị hạn chế khả năng nhận thức là anh toản nên phải chịu tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục 1 phần thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét kháng cáo của các bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Nguyên nhân của vụ án là do đàn trâu của hai nhà trong lúc chăn đã bị lẫn đàn, Tuấn có xin ông Quyền để tách trâu nhưng ông Quyền không cho nên giữa hai bên đã lời qua tiếng lại. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, ông Quyền cũng thừa nhận vì bực tức ông Quyền đã cầm gạch ném về phía Tuấn đây cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến Tuấn bực tức dùng gạch ném vào ông Quyền gây thương tích. Sau đó ông Quyền còn tiếp tục gọi con trai là Trần Văn T1 đến và đuổi theo Tuấn và giữa hai bên ôm ghì nhau, Tuấn tiếp tục cầm gạch đập vào gây thương tích cho anh Toản. Tiếp sau đó các con ông Quyền đã có những hành động không đúng mức, tấn công bà Mương mẹ của bị cáo và bị cáo đã chạy về nhà lấy con dao dài 80 cm chuôi sắt chạy ra nhưng chưa dùng dao này gây thương tích cho bị hại. Như vậy, nguyên nhân của hành vi của bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của các bị hại và gia đình của bị hại. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng thì có đủ các điều kiện quy định tại nghị quyết của Hội đồng thẩm phán về án treo như Tòa án sơ thẩm quyết định là phù hợp. Do đó việc áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo là không cần thiết, cho bị cáo được cải tạo tại xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bởi các phân tích trên, hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo của bị hại.

Về yêu cầu bồi thường dân sự: Tại cơ quan điều tra, các bị hại yêu cầu bồi thường số tiền, cụ thể:

- Ông Trần Văn Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 105.075.944 đồng (gồm các khoản chi phí khám điều trị, tiền thuốc, tiền thiệt hại về sức khỏe do không lao động được, tiền tổn thất tinh thần và tiền xe đi lại).

- Anh Trần Văn T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 20.734.963 đồng (gồm các khoản chi phí khám điều trị, tiền thuốc, tiền thiệt hại về sức khỏe do không lao động được, tiền tổn thất tinh thần và phải có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng anh Toản đến lúc chết).

Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do các bị hại xuất trình để xác định mức bồi thường là hoàn toàn phù hợp. Các bị hại kháng cáo tăng mức bồi thường tuy nhiên tại cấp phúc thẩm không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở để HĐXX phúc thẩm chấp nhận.

Bởi các phân tích trên, hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị hại và tăng mức bồi thường dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

I. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Văn T1 và bị hại Trần Văn Q

II. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2022/HS-ST ngày 27,28 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện ThT1, thành phố HN

Tuyên bố: bị cáo Phạm Đức T phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Áp dụng: Điểm a, khoản 1, Điều 134; Điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 65 BLHS năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Phạm Đức T** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Đức T cho UBND xã Minh Cường, huyện ThT1, thành phố HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

III. Về dân sự: Buộc bị cáo Phạm Đức T phải bồi thường cho ông Trần Văn Q số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng); anh Trần Văn T1 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp là 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) theo biên lai thu số AA/2020/0017107 ngày 03/6/2021; biên lai thu số AA/2020/0017262 ngày 07/10/2021; biên lai thu số AA/2020/0017588 ngày 26/9/2022 của chi cục thi hành án dân sự huyện ThT1. Trả số tiền này cho các bị hại là ông Trần Văn Q và anh Trần Văn T1.

Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho ông Trần Văn Q và anh Trần Văn T1 số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật

có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

V. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

VI. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án là ngày 13.6.2023

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Tiến

Nơi nhận:
- *TAND huyện ThT1;*
- *VKSND thành phố HN;*
- *VKSND huyện ThT1;*
- *Công an huyện ThT1;*
- *Chi cục THADS huyện ThT1;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia – Bộ Tư Pháp*
- *Lưu HS vụ án.*